

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 224/2019/HN-ST

Ngày: 08/5/2019

V/v “Xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoa Kiều

Bà Lê Thị Ngọc Ánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Thanh Phong** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Lý Nguyễn Huyền Trang** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp “*Xin ly hôn*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25/4/2019, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Trần Xuân L**, sinh năm 1995.

Cư trú: ấp Bình Long, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

* Bị đơn: **Dương Huỳnh T**, sinh năm 1987.

Cư trú: ấp Bình Long, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

(Chị L có mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn chị Trần Xuân L trình bày:*

Chị và anh Dương Huỳnh T cưới nhau năm 2014 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Song Bình, huyện Chợ Gạo cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/12/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống bên gia đình chị. Nguyên nhân ly hôn, do anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và về sống chung nhau, chị khuyên can nhiều lần nhưng anh T không thay đổi từ đó, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau nên anh chị đã ly thân hơn 01 năm nay. Trong thời gian ly thân, anh T không đến

thăm con cũng như tạo điều kiện để vợ chồng đoàn tụ. Nay, chị không thể chung sống với anh T được nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh chị có một con chung tên Dương Huỳnh Khả H, sinh ngày 17/8/2016, hiện đang sống với chị, ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Dương Huỳnh T vắng mặt, mặc dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị L.

**** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:***

Về việc tuân theo pháp luật: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 110 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: có một con chung tên Dương Huỳnh Khả H, sinh ngày 17/8/2016, hiện cháu đang sống với chị L, ly hôn, chị muốn được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H. Xét thấy, cháu H tuổi còn nhỏ, lại là bé gái, đang sống với chị ổn định chỗ ở cũng như tâm lý nên yêu cầu của chị L là có cơ sở. Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung: không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Xuân L và anh Dương Huỳnh T tổ chức cưới năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 80, quyển số 01 ngày 20/12/2013 là hôn nhân hợp pháp. Nay tranh chấp được xem xét giải quyết theo Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 28, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Dương Huỳnh T vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với anh T.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh T với nguyên nhân chị cho rằng, anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và về sống chung nhau, chị khuyên can nhiều lần nhưng anh T

không thay đổi từ đó, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau nên chị đã xin ly hôn với anh T vào năm 2017, sau đó chị rút đơn, Tòa án đã đình chỉ giải quyết theo Quyết định số 65/2017/QDDST-HNGĐ ngày 01/12/2017 để vợ chồng hàn gắn nhưng từ khi rút đơn về đến nay, anh T không thay đổi.

Xét thấy, mâu thuẫn anh chị là có xảy ra nhưng không khắc phục được để kéo dài làm ảnh hưởng đến hạnh phúc vợ chồng. Tòa án nhiều lần mời anh T đến hòa giải đoàn tụ nhưng anh không đến. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị L, anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị L là có cơ sở cần được chấp nhận phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014

[3] Về con chung: Anh chị có một con chung tên Dương Huỳnh Khả H, sinh ngày 17/8/2016, hiện đang sống chung với chị L. Ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H. Xét thấy, yêu cầu nuôi con của chị là có cơ sở bởi cháu H đang do chị đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hơn nữa, cháu H, sinh ngày 17/8/2016 đến ngày Tòa án xét xử chưa đủ 36 tháng tuổi. Do đó, Hội đồng xét xử cần giao cháu H cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam. Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Xuân L.

- Về tình cảm: Cho chị Trần Xuân L được ly hôn với anh Dương Huỳnh T.

- Về con chung: Giao con chung tên Dương Huỳnh Khả H, sinh ngày 17/8/2016 cho chị Trần Xuân L trực tiếp nuôi dưỡng; chị Lan không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị L khai không có

- Về án phí HNST:

Chị Trần Xuân L phải chịu số tiền 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000đồng theo biên lai số 0015694 ngày 19/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo. Như vậy, chị L đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Dương Huỳnh T kháng cáo kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- C.c. THADS huyện CG ;
- Đương sự (để thi hành);
- UBND xã Song Bình;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thanh Bình

